TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 – NGHỆ AN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/DS - ST
Ngày: 28/4/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và ông Nguyễn Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

***- Đại diện VKS nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thúy N.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 146/2025/TLST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2026/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1974; CCCD: 040074016182
2. Chị Đào Thị L, sinh năm 1976; CCCD: 040176014211

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An; đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1975; CCCD: 040075016471.
2. Chị Hồ Thị B, sinh năm 1982; CCCD: 040182021492;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Nghệ An; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn anh Bùi Văn T và chị Đào Thị L trình bày:

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 vợ chồng anh T chị L có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H1 và chị Hồ Thị B vay số tiền 770.000.000 đồng. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày vay và thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 1%/tháng, khi vay có cả anh H1 chị B cùng ký vào và giao tiền đầy đủ cho anh H1 chị B. Chị B nói vay để

làm ăn và cho con đi nước ngoài. Nhưng đến thời hạn trả nợ lãi chị B anh H1 không trả được đồng thời anh chị cũng đã hỏi tiền gốc để lấy lại nhiều lần nhưng không được. Nay anh T chị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H1 chị B phải trả nợ gốc cho vợ chồng anh T chị L là 770.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng tính từ khi vay đến khi giải quyết xong vụ án, tạm thời tính đến tháng 11 năm 2025 là 12 tháng là 92.400.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Xuân H trình bày:

Vợ anh là chị Hồ Thị B có vay tiền của anh Bùi Văn T và chị Đào Thị L số tiền 770.000.000 đồng vào ngày 26/11/2024. Việc vay có lãi suất nhưng anh cũng không nhớ mức lãi hai bên thỏa thuận là bao nhiêu. Việc vay là giữa bà H2 và vợ anh, anh không biết cụ thể, anh cũng không nhớ chữ ký trong giấy vay có phải của anh không nhưng anh không yêu cầu giám định chữ ký trong giấy vay nợ. Việc vay là để cho con đi nước ngoài làm ăn và để lo công việc gia đình. Sau đó do hoàn cảnh khó khăn vợ anh cũng chưa trả được cho anh T chị L khoản nào. Nay nguyên đơn yêu cầu khởi kiện yêu cầu trả nợ thì ý kiến anh H là xin được trả dần.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn chị Hồ Thị B trình bày:

Chị thống nhất vợ chồng chị có vay của chị L anh T số tiền 770.000.000 đồng vào ngày 26/11/2024 để cho con đi nước ngoài và lo công việc gia đình. Thời gian trả nợ là ngày 26/11/2025. Giấy vay do chị viết và vợ chồng chị cùng ký vào, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 1.200đ/triệu/ ngày. Sau đó do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng chị chưa trả cho chị L anh T tiền gốc cũng như tiền lãi. Nay anh T chị L yêu cầu trả nợ gốc và lãi như trên thì ý kiến chị là xin anh T chị L cho trả nợ dần và không tính lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về việc thuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ thời điểm thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Xuân H và chị Hồ Thị B phải trả tiền cho anh Bùi Văn T và chị Đào Thị L. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Anh Bùi Văn T và chị Đào Thị L yêu cầu chị Hồ Thị B và anh Nguyễn Xuân H trả nợ gốc tiền vay và tiền nợ lãi suất nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Q nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An theo khoản 3, Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

[1.3]. Về việc Tòa án xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Xuân H và chị Hồ Thị B nhưng anh H chị B vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét giấy vay ngày 26 tháng 11 năm 2024 dương lịch giữa bên cho vay là anh Bùi Văn T, chị Đào Thị L và bên vay là anh Nguyễn Xuân H và chị Hồ Thị B được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên. Anh Nguyễn Xuân H cho rằng việc vay tiền là do chị Hồ Thị B giao dịch trực tiếp, anh cũng không nhớ có ký vào giấy vay tiền hay không nhưng anh cũng không yêu cầu giám định đối với chữ ký trong giấy vay. Hơn nữa nguyên đơn và bị đơn chị Hồ Thị B đều thừa nhận giấy vay do chị B viết và chị B anh H cùng ký vào. Đồng thời, bị đơn anh H cũng thừa nhận chị B vay của anh T chị L số tiền 770.000.000 đồng là để cho con đi lao động nước ngoài và để làm ăn, lo liệu trong gia đình. Do đó có căn cứ cho rằng việc vay số tiền 770.000.000 đồng này là của anh H chị B trực tiếp giao dịch, cùng ý chí vay số tiền trên để chi tiêu vào mục đích gia đình. Nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Khi vay hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 26/11/2025, mặc dù khi nộp đơn chưa đến hết thời điểm trả nợ nhưng đến tại thời điểm giải quyết vụ án, bị đơn vẫn chưa trả được nợ cho nguyên đơn. Nên anh T chị L có quyền khởi kiện anh H chị B là đúng quy định. đồng thời, chị H và anh B cũng thừa nhận việc vay có lãi suất là 1200đ/triệu/ ngày; chị L anh T lại cho rằng lãi suất là 1%/tháng. Tuy hai bên trình bày khác nhau nhưng vẫn thể hiện việc vay là có lãi suất, hơn nữa Trong giấy vay không thể hiện lãi suất cụ thể nhưng tại mục thoả thuận khác của giấy vay tiền có ghi "đây là khoản vay có lãi…".

Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn và bị đơn thống nhất chị B và anh H chưa trả cho chị L anh T được khoản tiền nào. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 770.000.000 đồng và tiền lãi là đúng quy định tại Điều 280 Bộ luật dân sự.

[3]. Về lãi suất, nguyên đơn và bị đơn thừa nhận việc vay có lãi suất, tuy nhiên theo nguyên đơn thì lãi suất là 1%/tháng, bị đơn cho rằng lãi suất được tính là 1.200 đồng/1.000.000 đồng/ngày; trong giấy vay thì thể hiện có lãi suất và được thỏa thuận bằng miệng. Do đó cho thấy hai bên không thống nhất được mức lãi suất. Nên căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất 0,83%/tháng từ khi vay với số tiền 770.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, nên mức tính lãi từ ngày vay 26/11/2024 đến ngày 28/4/2026 là 0,83%/tháng x 16 tháng 28 ngày x 770.000.000đ = 108.221.000đ; tổng cộng là 878.221.000 đồng của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Vì vậy cần buộc anh Nguyễn Xuân H và chị Hồ Thị B phải có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn T và chị Đào Thị L là tổng cộng 878.221.000 đồng (trong đó 770.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 108.221.000đồng).

[4]. Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Xuân H và chị Hồ Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Văn T và chị Đào Thị L.

Buộc anh Nguyễn Xuân H và chị Hồ Thị B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho anh Bùi Văn T và chị Đào Thị L tổng cộng 878.221.000 đồng (trong đó 770.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 878.221.000 đồng) theo giấy vay tiền ngày 26 tháng 11 năm 2024 dương lịch.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân H và chị Hồ Thị B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 38.347.000 đồng; kỷ phần mỗi người là 19.173.000 đồng. Hoàn trả lại cho chị Đào Thị L và Bùi Văn T số tiền tạm ứng án phí 17.400.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002819 ngày 17/11/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 4 - Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà